TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSPT
Ngày: 14/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến
Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2023/HSPT, ngày 09/02/2023 đối với bị cáo Lê Văn V, Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B. Do có kháng của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS – ST, ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn V, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1980, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1928 (đã chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1935 (đã chết); có vợ và 02 người con Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Văn Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970, tại huyện U, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện U, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; có vợ và 01 người con, sinh. Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc theo Bản án số 13/2011/HSST ngày

27/4/2011. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/6/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Vủ B, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; Mẹ tên: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; có vợ và 01 người con, sinh năm 2013. Tiền sự: có 01 tiền sự, vào ngày 17/02/2022 bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 14/5/2022 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/6/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Văn H, Lê Văn T người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến tham dự phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/4/2022, bị cáo Nguyễn Chí D điện thoại cho bị cáo Lê Văn V để kiếm kèo đá gà được thua bằng tiền thì được Vui đồng ý. Bị cáo V điện thoại cho bị cáo Trần Văn Th để hẹn kèo đá gà được thua bằng tiền tại nhà của bị cáo V thuộc ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo V điện thoại lại cho bị cáo D biết có kèo đá gà.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo Th cùng Trần Văn Ư (là em ruột Th) đến nhà bị cáo V. Sau đó, bị cáo V dẫn bị cáo Th và Ư đến địa điểm đá gà là khu đất của anh Lê Văn Đ thuộc ấp Đ, xã L. Khi đi, bị cáo V mang theo 02 (hai) cặp cựa sắt, 04 (bốn) cuộn băng keo, màu trắng; 01 (một) cái cân đồng hồ, loại 5kg, hiệu Nhơn Hòa và 01 (một) cái ấm, dùng để tổ chức đá gà. Khi đến nơi, bị cáo V điện thoại cho bị cáo D đem gà qua. Khoảng 10 phút sau, bị cáo D đem 01 (một) con gà trống cựa đến, một lúc sau có các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Vủ B đến. Sau đó, bị cáo V kêu bị cáo D và bị cáo Th đem gà cân trọng lượng gà, xác định gà của bị cáo D là gà điều xanh, trọng lượng 2,960kg, còn gà của bị cáo Th là gà bướm, trọng lượng 2,880kg. Hai bên thống nhất tỷ lệ ăn thua là đá đồng, đặt cược đá xổ (đá chính) là 1.000.000 đồng và xác gà là 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo V đưa cho mỗi bên 01 (một) cặp cựa sắt và 02 (hai) cuộn băng keo màu trắng để hai bên trồng cựa, còn bị cáo V tiến hành dọn dẹp sân, lấy nước vẽ vòng chuẩn bị thả gà. Sau khi hai bên trồng cựa xong, bị cáo V hỏi hai bên có đá thêm ngoài xổ giao hữu gì nữa không thì bị cáo D nói đá thêm 3.000.000 đồng (trong đó bị cáo D 1.000.000 đồng; bị cáo H 2.000.000 đồng), tiếp đó bị cáo B đặt cược đá giao hữu theo gà của bị cáo D là 1.000.000 đồng, bị cáo T đặt cược 500.000 đồng. Bị cáo V công bố số tiền đặt cược bên gà

của bị cáo D là 5.500.000 đồng, trong đó đá xổ 1.000.000 đồng, đá ngoài xổ giao hữu là 4.500.000 đồng, xác gà là 300.000 đồng, rồi bị cáo V nói trực tiếp với bị cáo Th thì bị cáo Th đồng ý và bên gà của bị cáo Th do một mình bị cáo Th đặt cược. Sau khi thống nhất, bị cáo V đứng ra đếm để hai bên thả gà, bên gà của bị cáo D do bị cáo T thả; bên gà của bị cáo Th do bị cáo Th thả gà.

Quá trình bị cáo V đứng ra tổ chức và làm trọng tài thì bị cáo V lấy tiền xâu tỷ lệ 5% đối với đá xổ, tỷ lệ 3% đối với đá ngoài xổ. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi trận gà đang diễn ra, chưa có kết quả thắng thua thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện lập biên bản và mời về làm việc.

Qua làm việc, các bị cáo Lê Văn V; Nguyễn Chí D; Trần Văn Th; Nguyễn Văn H, Nguyễn Vủ B và Lê Văn T thừa nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Tổng số tiền mà các bị cáo Lê Văn V; Nguyễn Chí D; Trần Văn Th; Nguyễn Văn H, Nguyễn Vủ B và Lê Văn T đánh bạc là 11.600.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS – ST ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn V, Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Văn V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Th nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vủ B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vủ B nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xét xử các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Văn H, Lê Văn T phạm tội "Đánh bạc" và xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 bị cáo Trần Văn Th, bị cáo Nguyễn Vủ B kháng cáo giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 bị cáo Lê Văn V kháng cáo giảm nhẹ hình phạt xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn V, Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện việc đánh bạc như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm cho rằng: lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và sơ thẩm: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 10/4/2022 tại khu đất của anh Lê Văn Đ ở ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Chí D, Trần Văn Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Vủ B và Lê Văn

T tham gia thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.600.000 đồng, chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Do đó bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn V, Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Trần Văn Th, bị cáo Nguyễn Vủ B 06 (sáu) tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng và bị cáo Lê Văn V 04 (bốn) tháng tù, là đã đánh giá đúng tính chất vụ án và đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B, Lê Văn V: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

[3] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B, Lê Văn V là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài tiệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Chí D, Nguyễn Văn H, Lê Văn T; biên bản khám nghiệm hiện trường; tiền thu trừ các bị cáo sử dụng đánh bạc. Từ đó có đủ cơ sở xác định: khoảng 11 giờ 10 phút ngày 10/4/2022 tại khu đất của anh Lê Văn Đ, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền chưa có kết quả thắng thua với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.600.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét về hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Văn Th, bị cáo Nguyễn Vủ B mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng; bị cáo Lê Văn V 04 (bốn) tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án, đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã áp dụng Điều 54 cho bị cáo V,

đánh giá đúng nhân thân của bị cáo Th và bị cáo B. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận biết rất rõ việc đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Th có nhân thân xấu là ngày 27/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Trà Vinh xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, bị cáo B có nhân thân xấu là ngày 14/5/2022 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy các bị cáo rất xem thường pháp luật nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, cho xã hội, ngăn ngừa các loại tội phạm liên quan đến đánh bạc trong thời gian tới cũng như phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V cung cung cấp tình tiết giảm nhẹ như con của bị cáo là cháu Lê Kim O bị bệnh, đang hóa trị; vợ của bị cáo đang bệnh; các tình tiết giảm nhẹ này bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử nên các tình tiết giảm nhẹ nêu trên không phải tình tiết giảm nhẹ mới; bị cáo Th và bị cáo B không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới. Án sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự là có cơ sở và mỗi hình phạt áp dụng cho các bị cáo là nhẹ, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với hành vi của ông Trần Văn Ư trên cơ sở lời khai của ông thì bản thân ông biết bị cáo Th đi đá gà thắng thua bằng tiền nhưng vẫn chở bị cáo Th từ huyện U đến huyện C để bị cáo Th tham gia đánh bạc và ông Ư là người trực tiếp ôm gà cho bị cáo Th quấn cựa bằng sắt vào chân gà để bị cáo Th đá ăn thua bằng tiền. Lời khai ông Ư phù hợp với lời khai bị cáo Th, bị cáo V. Do đó, hành vi của ông Ư có dấu hiệu phạm tội "Đánh bạc" với vai trò đồng phạm giúp sức, nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử là có dấu hiệu bỏ lọt người, lọt tội. Xét thấy hành vi của ông Ư là độc lập không liên quan đến việc truy tố, xét xử các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết hủy án sơ thẩm nhưng kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra xử lý hành vi của ông Trần Văn Ư theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B, Lê Văn V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2022/HS-ST ngày 22/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B, Lê Văn V phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Trần Văn Th chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Th nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vủ B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vủ B nộp số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 58, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn V 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Văn V chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn V.

Kiến Nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cđiều tra xử lý hành vi của ông Trần Văn Ư theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trần Văn Th, Nguyễn Vủ B, Lê Văn V mỗi bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.